

Số: 978/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **873/2026/TLST-HNGĐ** ngày 21 tháng 9 năm 2026 về việc **“Xin ly hôn”** giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh V**, sinh ngày 01/01/1982.

CCCD số: 001182020453, do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/02/2022.

Nơi thường trú: L, xã T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Phòng A, chung cư G, xã T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Dương T1**, sinh ngày 17/8/1981.

CCCD số: 001081039674, do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/08/2022.

Nơi thường trú: L, xã T, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Phòng A, chung cư G, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thanh V và anh Nguyễn Dương T1.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về tình cảm:** Chị Bùi Thanh V và anh Nguyễn Dương T1 cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thanh V và anh Nguyễn Dương T1 có 03 con chung là: Nguyễn Dương Thanh P, sinh ngày 28/01/2006; Nguyễn Bùi Tú L1, sinh ngày 30/01/2010 và Nguyễn Bùi Tú V, sinh ngày 27/4/2019.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Tú L1 và cháu Nguyễn Bùi Tú V cho anh Nguyễn Dương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung là Nguyễn Dương Thanh P đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thanh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Dương T1 với mức 6.000.000 đồng/1 tháng cho cả 02 con chung là cháu Nguyễn Bùi Tú L1 và cháu Nguyễn Bùi Tú V đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Chị Bùi Thanh V và anh Nguyễn Dương T1 thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị Bùi Thanh V và anh Nguyễn Dương T1 thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thanh V chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo biên lai số 0005853 ngày 21/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Bùi Thanh V đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã N, huyện T (nay là xã T, thành phố Hà Nội (GCNKH số 50, quyền số 01/2005, ngày 03/8/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án./

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Liên**